Họ và tên: ----------

Lớp: ----------

1. Em hãy cho biết hợp chất muối này tên gì ?

(Điền vào chỗ trống)

a) Na^+ $\left[:\ddot{\underset{\cdot\cdot}{Cl}}: \right]^-$

.....

b) Ca^{2+} 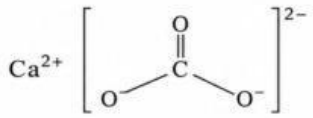

.....

c) NH_4^+ 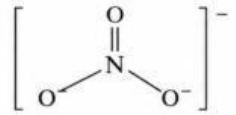

.....

d) K^+ 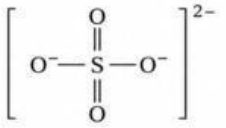

.....

e) Na^+ $\left[:\ddot{\underset{\cdot\cdot}{O}}H \right]^-$

.....

f) Mg^{2+} $\left[:\ddot{\underset{\cdot\cdot}{Cl}}: \right]^-$ $\left[:\ddot{\underset{\cdot\cdot}{Cl}}: \right]^-$

.....

2. Chọn trắc nghiệm câu trả lời đúng:

Câu 1: Thay thế ion H^+ trong acid HNO_3 bằng ion Ca^{2+} ta được muối?

A. $CaNO_3$ B. $Ca(NO_3)_2$ C. Ca_2NO_3 D. $Ca_2(NO_3)_3$

Câu 2: Muối nào sau đây tan trong nước tạo thành dung dịch muối?

A. $CaNO_3$ B. $BaSO_4$ C. $AlCl_3$ D. AgCl

Câu 3: Dung dịch muối $ZnSO_4$, phản ứng được với kim loại nào sau đây?

A. Al B. Zn C. Fe D. Cu

Câu 4: Một hỗn hợp gôm hai muối $AlCl_3$, và $FeCl_2$,. Dùng kim loại nào cho vào dung dịch để thu được dung dịch chi gồm một muối $AlCl_3$?

A. Al B. Fe C. Zn D. Mg

3. **Nghe và chọn tên hợp chất**

LIVEWORKSHEETS

4. Nối đáp án đúng

1. Sodium chloride (NaCl)	A. dùng làm phân bón hoá học (cung cấp potassium và nitrogen cho cây)
2. Calcium carbonate (CaCO3)	B. dùng làm gia vị thức ăn, bảo quản thực phẩm, sản xuất xút (NaOH)
3. Potassium nitrate (KNO3)	C. dùng trong ngành xây dựng, sản xuất xi măng, vôi nung.
4. Calcium sulfate (CaSO4)	D. dùng làm phấn viết bảng, đúc tượng, bó bột khi gãy xương (thạch cao)

5. Tìm từ khoá về nội dung bài

M	H	I	G	K	A
K	U	B	A	S	E
B	D	O	Q	S	R
M	Y	E	I	D	G
A	C	I	D	F	M

LIVEWORKSHEETS